CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2021 - BC/HĐQT

Hà nội, ngày 23 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Bán niên năm 2021)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
Địa chỉ trụ sở chính : Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - TP.Hà Nội
Điện thoại : 024.33 828 440/33 521 290
Vốn điều lệ : 80.457.440.000 đồng *(Tám mươi tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)*
Mã chứng khoán : **STP**
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ : Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

II. Hội đồng quản trị (Bán niên năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng San	Chủ tịch HĐQT	22/12/2014	
2	Ông Nguyễn Trọng Trãi	Ủy viên HĐQT kiêm TGĐ	15/4/2013	
3	Ông Nguyễn Trọng Lợi	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	01/11/2016	
4	Ông Nguyễn Quang Thiều	Ủy viên HĐQT	24/4/2018	
5	Bà Phùng Thị Huyền	Ủy viên HĐQT độc lập	24/4/2018	

Signature Not Verified
Ký bởi: VŨ THÚY QUỲNH
Ký ngày: 23/7/2021 10:45:48

2. **Các cuộc họp HĐQT:**

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trọng San	4	100%	
2	Ông Nguyễn Trọng Trãi	4	100%	
3	Ông Nguyễn Trọng Lợi	4	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Thiều	4	100%	
5	Bà Phùng Thị Huyền	3	75%	công tác

3. **Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:**

HĐQT Công ty thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty theo nội dung Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ. HĐQT trực tiếp làm việc, trao đổi, chất vấn đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành về các vấn đề có liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty.

Thành viên HĐQT cũng là thành viên Ban Tổng giám đốc nên việc báo cáo cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Tổng giám đốc cho HĐQT cũng rất thuận lợi. HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thực hiện lập báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;
- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của công ty.
- Việc thực hiện các chính sách đối với người lao động trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Ban TGĐ đã nỗ lực trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ các quy định trong hoạt động điều hành công ty.
- HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc gửi HĐQT và các kênh thông tin khác.

4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** không có các tiểu ban

5. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Bán niên năm 2021)**

Stt	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/NQ-HĐQT	02/01/2021	Mua Clinker, xi măng bao, xi măng rời của Công ty XM Trung Sơn để đối trừ công nợ	100%
2	08/NQ-HĐQT	15/01/2021	Trích lập dự phòng quý IV năm 2020	100%
3	18/NQ-HĐQT	28/01/2021	- Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý IV năm 2020, lũy kế năm 2020 - Giao kế hoạch SXKD quý I năm 2021 - Giao Ban TGĐ, các phòng chức năng chuẩn bị công tác ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
4	22/NQ-HĐQT	02/02/2021	Phê duyệt kế hoạch giá thành năm 2021	100%
5	23/NQ-HĐQT	02/02/2021	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021	100%
6	24/QĐ-HĐQT	02/02/2021	Giao giá thành kế hoạch năm 2021	100%
7	29A/NQ-HĐQT	22/02/2021	Bán thanh lý máy dệt đã hết khấu hao	100%
8	31/NQ-HĐQT	26/02/2021	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
9	36/NQ-HĐQT	03/03/2021	Thực hiện các giao dịch hợp đồng với doanh nghiệp và người có liên quan	100%
10	43/NQ-HĐQT	23/03/2021	- Thông qua báo cáo ước thực hiện kế hoạch SXKD quý I năm 2021 - Giao TGĐ điều chỉnh dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021 - Thông qua BCTC năm 2020 đã kiểm toán và dự kiến	100%

Stt	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phân chia lợi nhuận năm 2020 - Thông qua chương trình, nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; Dự kiến nhân sự giúp việc đại hội và công tác chuẩn bị ĐH	
11	52/NQ-HĐQT	02/04/2021	Điều chỉnh kế hoạch giá thành năm 2021	100%
12	53/NQ-HĐQT	02/04/2021	Điều chỉnh dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021	100%
13	54/QĐ-HĐQT	02/04/2021	Giao kế hoạch giá thành năm 2021 đã điều chỉnh	100%
14	74/NQ-HĐQT	07/05/2021	Chi trả tiền lương TGĐ công ty năm 2021	100%
15	76/NQ-HĐQT	10/05/2021	Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021	100%
16	82/NQ-HĐQT	04/06/2021	Đầu tư tài chính và kinh doanh chứng khoán	100%
17	85/NQ-HĐQT	08/06/2021	Đầu tư 6 máy dệt vải PP sáu thoi xuất xứ Ấn Độ phục vụ sản xuất	100%
18	87/NQ-HĐQT	10/06/2021	Bán máy kéo sợi trúng đấu giá cho Công ty CP công nghiệp Sông Đà	100%
19	93/NQ-HĐQT	25/06/2021	- Ước thực hiện kế hoạch SXKD quý 2 và 6 tháng đầu năm 2021 - Giao kế hoạch SXKD quý 3/2021 và 6 tháng cuối năm 2021	100%

III. Ban kiểm soát (Bán niên năm 2021)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Bùi Minh Tuấn	Trưởng BKS	18/4/2015	Đại học-Chuyên ngành kế toán
2	Ông Nguyễn Tuấn Quân	Thành viên BKS	18/4/2015	Đại học-Chuyên ngành kế toán
3	Bà Nguyễn Thị An	Thành viên BKS	24/04/2018	Đại học- Chuyên ngành ngân hàng

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Minh Tuấn	1	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Tuấn Quân	1	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị An	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban tổng giám đốc và cổ đông
   - HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các buổi họp thường kỳ, chủ yếu bàn về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2021, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thống nhất để ban hành các nghị quyết, quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trên cơ sở tuân thủ theo điều lệ Công ty và pháp luật.
   - HĐQT đã sửa đổi kịp thời và ban hành Điều lệ công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về quản trị công ty đảm bảo việc tuân thủ các quy định mới của pháp luật.
   - Bàn bạc về các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với Ban Tổng giám đốc và kiểm toán độc lập.
   - Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát công ty với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định của điều lệ công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác
   - Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng công ty phối hợp tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin tình hình hoạt động của công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ quá trình kiểm tra, giám sát.
   - Tham dự đầy đủ các buổi họp của HĐQT và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của công ty.
   - Các thành viên BKS thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ qua các cuộc họp thường kỳ, qua trao đổi trực tiếp với Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty khi thấy cần thiết.
   - Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Trọng Trãi	26/02/1981	Thạc sỹ	01/05/2018
2	Ông Nguyễn Trọng Lợi	02/03/1982	Thạc sỹ	15/10/2014
3	Ông Đỗ Văn Hách	31/01/1985	Thạc sỹ	07/08/2018

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Nguyễn Hồng Minh	27/09/1981	Thạc sỹ	01/01/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Vũ Thị Lộc					22/12/2014			
2.	Nguyễn Hải Anh					22/12/2014			
3.	Nguyễn Thùy Dương					22/12/2014			
4.	Nguyễn Thị Nguyệt					22/12/2014			
5.	Nguyễn Thị Thúy Nga					15/04/2013			
6.	Nguyễn Phương Anh					15/04/2013			
7.	Nguyễn Minh Anh					15/04/2013			
8.	Nguyễn Ngọc Anh					15/04/2013			
9.	Nguyễn Trọng Giang					15/04/2013			
10.	Nguyễn Thị Thoi					15/04/2013			
11.	Nguyễn Trọng Trung					15/04/2013			
12.	Vũ Thị Kim Tuyến					15/10/2014			
13.	Nguyễn Ngọc Hà								
14.	Nguyễn Tú Anh								
15.	Đinh Thị Yến					24/04/2018			
16.	Nguyễn Thị Nhâm					24/04/2018			
17.	Nguyễn Thị Nhung					24/04/2018			
18.	Nguyễn Quỳnh Anh					24/04/2018			
19.	Nguyễn Quang Khoan					24/04/2018			
20.	Nguyễn Thị Lỗi					01/01/2021			
21.	Nguyễn Trọng Hiệp					01/01/2021			
22.	Nguyễn Đình Lâm					01/01/2021			
23.	Cao Mạnh Linh					24/04/2018			
24.	Cao Minh Khánh					24/04/2018			
25.	Phùng Đoàn Hân					24/04/2018			
26.	Nguyễn Thị Tuyết								
27.	Phùng Đoàn Hùng					24/04/2018			
28.	Quách Thị Hòa					18/4/2015			
29.	Bùi Ngọc Ân								
30.	Bùi Ngọc Lan Khuê								
31.	Bùi Mạnh Cường					18/4/2015			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
32.	Bùi Minh Tú					18/4/2015			
33.	Bùi Thị Hiếm					01/01/2021			
34.	Nguyễn Tuấn Hồng					18/4/2015			
35.	Nguyễn Thị Nhuần					18/4/2015			
36.	Nguyễn Tuấn Linh					18/4/2015			
37.	Khuất Ngọc Hà					24/04/2018			
38.	Khuất Trọng Nghĩa					24/04/2018			
39.	Nguyễn Văn Đa					24/04/2018			
40.	Hoàng Thị Thư					24/04/2018			
41.	Nguyễn Thị Yến					24/04/2018			
42.	Nguyễn Văn Biên					24/04/2018			
43.	Nguyễn Văn Giang					24/04/2018			
44.	Nguyễn Văn Quyến					24/04/2018			
45.	Tăng Thị Giang					07/08/2018			
46.	Đỗ Quang Hiển								
47.	Đỗ Minh Hiếu								
48.	Đỗ Văn Thật					07/08/2018			
49.	Lê Thị Hạnh					07/08/2018			
50.	Đỗ Văn Hải					07/08/2018			
51.	Đỗ Thị Hồng Loan					07/08/2018			
52.	Trần Huy Hoàng					01/01/2021			
53.	Mai Thị Hạnh					01/01/2021			
54.	Tăng Hải Long					01/01/2021			
55.	Nguyễn Thị Long					01/01/2021			
56.	Đinh Hồng Kiên					8/6/2015			
57.	Đinh Minh Hằng					8/6/2015			
58.	Đinh Đức Việt					8/6/2015			
59.	Nguyễn Khắc Luận					8/6/2015			
60.	Vương Thị Chi					8/6/2015			
61.	Nguyễn Tân Chung					8/6/2015			
62.	Nguyễn Thu Thủy					8/6/2015			
63.	Nguyễn Thúy Bình					8/6/2015			
64.	Nguyễn Thị Vượng					10/6/2009			
65.	Vũ Phương Nga					10/6/2009			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Năm 2019:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị Thuê gia công sản phẩm

- Năm 2020:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị Thuê gia công sản phẩm. Mua bán vật tư nguyên liệu, phụ tùng.

- Năm 2021:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị Thuê gia công sản phẩm. Mua bán vật tư nguyên liệu, phụ tùng. Bán máy móc thiết bị

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và ngườ quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Bán niên năm 2021):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
1	**Nguyễn Trọng San**		**Chủ tịch HĐQT**			**397.407**	**4,939%**	
1.1	Vũ Thị Lộc					399.523	4,966%	vợ
1.2	Nguyễn Hải Anh					0		con
1.3	Nguyễn Thùy Dương					0		con
1.4	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	anh
1.5	Nguyễn Thị Nguyệt					0		em
2	**Nguyễn Trọng Trãi**		**TV.HĐQT-TGĐ**			**11.186**	**0,139%**	
2.1	Nguyễn Thị Thúy Nga					95	0,001%	vợ
2.2	Nguyễn Phương Anh					0		con
2.3	Nguyễn Minh Anh					0		con
2.4	Nguyễn Ngọc Anh					0		con
2.5	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	bố
2.6	Nguyễn Thị Thoi					0		mẹ
2.7	Nguyễn Trọng Lợi		P.TGĐ			592.078	7,359%	em
2.8	Nguyễn Trọng Trung					627.388	7,798%	em
3	**Nguyễn Trọng Lợi**		**TV.HĐQT-Phó TGĐ**			**592.078**	**7,359%**	
3.1	Vũ Thị Kim Tuyến					318.983	3,965%	vợ
3.2	Nguyễn Ngọc Hà					0		con
3.3	Nguyễn Tú Anh					0		con
3.2	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	bố
3.3	Nguyễn Thị Thoi					0		mẹ
3.4	Nguyễn Trọng Trãi		TV.HĐQT-TGĐ			11.186	0,139%	anh
3.5	Nguyễn Trọng Trung					627.388	7,798%	em
4	**Nguyễn Quang Thiều**		**TV.HĐQT**			**181.444**	**2,255%**	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Đinh Thị Yến					322.355	4,007%	vợ
4.2	Nguyễn Thị Nhâm					0		con
4.3	Nguyễn Thị Nhung					0		con
4.4	Nguyễn Quỳnh Anh					0		con
4.5	Nguyễn Quang Khoan					0		Bố
4.6	Nguyễn Thị Lỗi					0		Mẹ vợ
4.7	Nguyễn Trọng Hiệp					0		Con rể
4.8	Nguyễn Đình Lâm					0		Con rể
5	**Phùng Thị Huyền**		**TV.HĐQT**			**0**		
5.1	Cao Mạnh Linh					0		Chồng
5.2	Cao Minh Khánh					0		con
5.3	Phùng Đoàn Hân					0		Bố
5.4	Nguyễn Thị Tuyết					1.322	0,016%	Mẹ
5.5	Phùng Đoàn Hùng					0		em
6	**Bùi Minh Tuấn**		**Trưởng BKS**			**0**		
6.1	Quách Thị Hòa					0		vợ
6.2	Bùi Ngọc Ân					0		con
6.3	Bùi Ngọc Lan Khuê					0		con
6.4	Bùi Mạnh Cường					0		Bố
6.5	Bùi Minh Tú					0		em
6.6	Bùi Thị Hiếm					0		Mẹ vợ
7	**Nguyễn Tuấn Quân**		**TV.BKS**			**0**		
7.1	Nguyễn Tuấn Hồng					9.918	0,123%	bố
7.2	Nguyễn Thị Nhuần					396	0,005%	Mẹ
7.3	Nguyễn Tuấn Linh					0		em
8	**Nguyễn Thị An**		**TV.BKS**			**0**		
8.1	Khuất Ngọc Hà					0		con
8.2	Khuất Trọng Nghĩa					0		con
8.3	Nguyễn Văn Đa					**0**		Bố
8.4	Hoàng Thị Thư					**0**		Mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
8.5	Nguyễn Thị Yến					0		Chị
8.6	Nguyễn Văn Biên					0		anh
8.7	Nguyễn Văn Giang					0		anh
8.8	Nguyễn Văn Quyến					0		em
9	**Đỗ Văn Hách**		**Phó TGĐ kiêm T.Phòng KDVT**			0		
9.1	Tăng Thị Giang					0		vợ
9.2	Đỗ Quang Hiển					0		con
9.3	Đỗ Minh Hiếu					0		con
9.4	Đỗ Văn Thật					0		bố
9.5	Lê Thị Hạnh					0		mẹ
9.6	Đỗ Văn Hải					0		em
9.7	Đỗ Thị Hồng Loan					0		em
9.8	Trần Huy Hoàng					0		Em rể
9.9	Mai Thị Hạnh					0		Em dâu
9.10	Tăng Hải Long					0		Bố vợ
9.11	Nguyễn Thị Lan					0		Mẹ vợ
10	**Nguyễn Hồng Minh**		**Kế toán trưởng**			0		
10.1	Đinh Hồng Kiên					0		chồng
10.2	Đinh Minh Hằng					0		con
10.3	Đinh Đức Việt					0		con
10.4	Nguyễn Khắc Luận					0		bố
10.5	Vương Thị Chi					0		mẹ
10.6	Nguyễn Tân Chung					0		anh
10.7	Nguyễn Thu Thủy					0		chị
10.8	Nguyễn Thúy Bình					0		chị
11	**Vũ Thúy Quỳnh**		**T.ký HĐQT NĐUQ CBTT**			**5.157**	**0,064%**	
11.1	Nguyễn Thị Vượng					0		mẹ
11.2	Vũ Phương Nga					0		em

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:** Không

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:
- *Như K/gửi;*
- *Lưu VT; HĐQT*

Nguyễn Trọng San